

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **285/2022/HSST**
Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr (tên gọi khác: Nguyễn Trường C, Đỗ Văn H, Đỗ Đức H, H1), sinh năm 1975 tại tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ số 3, thuộc C, Tổ 5, Khu phố 3, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hà Thị Thanh Ng (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

+ Năm 1998, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Bản án số 264/HSST ngày 18/9/1998 (hành vi thực hiện sau, xét xử trước).

+ Năm 2001, bị Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1444/PTHS ngày 29/8/2001.

+ Năm 2014, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm phạm sức khoẻ người khác”.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 16/9/2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* **Ông Đoàn Ngọc D**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Ông Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1964; Địa chỉ: 27/9, Khu phố 9, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 05 tháng 5 năm 1997, Nguyễn Đức Tr, (tên gọi khác Nguyễn Trường C, Đỗ Đức H) cùng với Trần Trọng T, sinh năm 1976, nhà số 25, tổ 1, khu phố 8, phường LB, thành phố BH và Mai Hữu M, sinh năm 1979, nhà số 1, tổ 1, khu phố 1, phường LB, thành phố BH và Trần Đình T, sinh năm 1978, trú tại tổ 8, phường LB, thành phố BH đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản của ông Đoàn Ngọc D, sinh năm 1961, ở tại khu phố 5, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà là 01 cây gỗ dầu đỏ dài khoảng 09 mét rồi bán cho anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1964, ở tại 27/9, khu phố 9, phường Tân Hoà được 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi trộm cắp tài sản thì T, M, T bị bắt và xử phạt tù theo bản án số 283/HSST ngày 31/10/1997 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, còn Tr bỏ trốn nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà ra quyết định truy nã số 89 ngày 14/6/1997 đối với Tr. Sau một thời gian bỏ trốn, Tr đã thấy hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải nên ngày 07/9/2021 đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đầu thú. Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và quyết định phục hồi bị can để xử lý.

Biên bản ghi lời khai của bị can tại các bút lục số (38-41;118-120; 150-162);

Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến tại các bút lục số (125-127; 192-194);

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi 01 cây gỗ dầu đỏ dài khoảng 09 mét và trả lại cho anh Đoàn Ngọc D là chủ sở hữu.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 469 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: đối với 01 cây gỗ dầu đỏ dài 09m đã cắt thành 03 khúc có giá trị là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về dân sự: anh Đoàn Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 237/CT-VKS-BH ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị can Nguyễn Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo. So sánh hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quy định tại Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 2015 thì Bộ luật hình sự năm 1985 có mức hình phạt nhẹ hơn nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1985 để xử lý. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng: không. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm d, h khoản 1, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 1985 xử phạt bị cáo từ 05 tháng đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

Đối với Nguyễn Ngọc M, khi mua cây gỗ không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý đối với M là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định

tổ tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 05/5/1997 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực thi hành), nhưng sau đó trốn truy nã và ra đầu thú vào ngày 07/9/2021 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo. Khi so sánh tội “Trộm cắp tài sản công dân” quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thấy hành vi của bị cáo quy định tại Bộ luật hình sự năm 1985 có mức hình phạt nhẹ hơn nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1985 để xử lý đối với bị cáo.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Đức Tr phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 24 giờ ngày 05 tháng 5 năm 1997, tại khu phố 5, phường Tân Hoà, thành phố Biên Hoà, Nguyễn Đức Tr, cùng với Trần Trọng T, Mai Hữu M và Trần Đình T đã có hành vi trộm cắp của ông Đoàn Ngọc D là 01 cây gỗ dầu đỏ dài khoảng 09 mét, trị giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thì T, M, T bị bắt và đã xử phạt tù theo Bản án số 283/HSST ngày 31/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, còn Tr bỏ trốn. Đến ngày 07/9/2021, Tr đã ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đầu thú. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Nguyễn Đức Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm d, h khoản 1, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 1985; Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trốn truy nã, thay đổi họ tên và nhiều lần phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 155; Điều 25; điểm d, h khoản 1, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 1985;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr (tên gọi khác: Nguyễn Trường C, Đỗ Văn H, Đỗ Đức H, H1) phạm tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 05 (năm) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án, nhưng trừ đi thời gian bị cáo bị giam, giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 16/9/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra

